

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 22 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành “Quy trình về giải quyết đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5”**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân ngày 25 tháng 02 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh

doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 85/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về việc đăng ký thuế;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 10/BC-TP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Phòng Tư pháp và ý kiến của Chi cục Thuế quận 5 tại Công văn số 1294/CCT.5-HCSN ngày 13 tháng 4 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 179/TTr-KT ngày 16 tháng 4 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy trình về giải quyết đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5 về ban hành Quy trình giải quyết đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng các Phòng: Kinh tế, Y tế, Văn hóa và Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận, Trưởng các phòng - ban, đơn vị có liên quan, Trưởng Ban Quản lý chợ - trung tâm thương mại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Về giải quyết đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ:

1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế:

Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ; các hộ gia đình có quyền thành lập hộ kinh doanh có nghĩa vụ đăng ký kinh doanh, gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh tại Tổ Tiếp nhận hồ sơ (TNHS) thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5 (Văn phòng HĐND và UBND quận).

Cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký kinh doanh một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc, do mình làm chủ và sử dụng không quá 10 (mười) lao động; không có con dấu; có địa điểm kinh doanh tại quận 5.

Cá nhân, hộ gia đình khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh kèm theo tờ khai đăng ký thuế để thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định.

a) Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh (mẫu Phụ lục I-6 ban hành kèm Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư): ghi đầy đủ, chính xác và trung thực các nội dung nêu trong giấy đề nghị;

- Tờ khai đăng ký thuế: ghi đầy đủ, chính xác và trung thực các nội dung nêu trong tờ khai;

- Bản kê cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc;

- Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập (mẫu Phụ lục II-5);

- 02 bản sao Giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

Đối với những ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì phải có bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

Đối với hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động thì phải chọn một địa điểm cố định để đăng ký kinh doanh như nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi đặt địa điểm thu mua giao dịch.

Tên hộ kinh doanh phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phát âm được. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh. Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi quận.

b) Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*)/1 lần cấp (theo Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính)

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ TNHS ghi Giấy biên nhận và trao cho người nộp hồ sơ (mẫu Phụ lục V-3). Sau 8 (*tám*) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, người đứng tên đăng ký kinh doanh trực tiếp mang biên nhận đến Tổ TNHS để nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế, đồng thời xuất trình CMND (bản chính) để đối chiếu và thực hiện ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp (trường hợp cử người đại diện nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ).

Hộ kinh doanh có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Riêng đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì chỉ hoạt động khi hội đủ điều kiện kinh doanh hoặc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Sở, ngành thành phố cấp (Phụ lục 1, 2, 3).

Trường hợp hồ sơ về điều kiện kinh doanh không hợp lệ; hoặc cá nhân, hộ gia đình đã được cấp mã số thuế và hiện đang có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa điểm khác thì trong thời hạn 8 (*tám*) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn của quận có liên quan phải gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cần sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho người đăng ký kinh doanh (mẫu Phụ lục V-2).

2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

Hộ kinh doanh có nhu cầu thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh bao gồm thay đổi: tên hộ kinh doanh, người đứng tên kinh doanh, vốn, địa điểm, ngành nghề... phải thông báo nội dung thay đổi tại Tổ TNHS thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận 5.

a) Hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh (mẫu Phụ lục III-6): ghi đầy đủ các nội dung cần thay đổi.

- Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp hộ kinh doanh bổ sung hoặc chuyển sang ngành nghề kinh doanh thuộc diện pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề thì phải nộp thêm bản sao chứng chỉ hành nghề của người kinh doanh (có chứng thực sao y hợp lệ).

- Khi chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác, hộ kinh doanh phải nộp Thông báo ngừng kinh doanh (mẫu Phụ lục V-5) và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản gốc) tại Tổ TNHS thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận để xóa tên trong sổ đăng ký kinh doanh và được cấp giấy biên nhận ngừng kinh doanh. Đồng thời, nộp 1 bản thông báo ngừng kinh doanh cho Chi cục Thuế quận 5 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp thay đổi tên người kinh doanh thì cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế như trường hợp đăng ký mới.

b) Lệ phí chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*)/1 lần (theo Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính)

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ TNHS ghi Giấy biên nhận và trao cho người nộp hồ sơ (mẫu Phụ lục V-3). Thời hạn cấp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh là 5 (*năm*) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

3. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:

Nếu thời gian tạm ngừng kinh doanh từ 30 (*ba mươi*) ngày trở lên, hộ kinh doanh gửi thông báo (mẫu Phụ lục V-5) cho Tổ TNHS và Chi cục Thuế quận 5. Thời gian tạm ngừng kinh doanh không quá 1 (*một*) năm.

4. Trường hợp ngừng kinh doanh:

Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế cho Tổ TNHS, đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.

Sau khi hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các ngành chức năng sẽ phối hợp Ủy ban nhân dân phường và Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại có liên quan để tổ chức kiểm tra về các điều kiện hoạt động kinh doanh, tính xác thực của địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh... đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp vi phạm. Trong đó, các trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Điều 47 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ là:

- Không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Ngừng hoạt động kinh doanh quá 6 (sáu) tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận nơi đăng ký kinh doanh;
- Chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác;
- Kinh doanh ngành nghề bị cấm.

II. TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, ĐĂNG KÝ THUẾ:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5 (Tổ TNHS):

- Trực tiếp nhận hồ sơ về đăng ký kinh doanh (gồm đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoặc ngừng kinh doanh) và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 5.

- Hướng dẫn cho người đăng ký kinh doanh các quy định về đăng ký kinh doanh theo nội dung bản Quy trình này. Hướng dẫn các ngành, nghề kinh doanh phải có điều kiện và điều kiện kinh doanh các ngành, nghề đó.

- Xem xét ban đầu về tính hợp lệ của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh, gồm: ghi đầy đủ nội dung đơn; ngành nghề đăng ký không thuộc: danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ); danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu vực dân cư (theo Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); tên hiệu và vốn tự khai của hộ kinh doanh...

- Giao biên nhận cho người nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và thu lệ phí theo quy định (mẫu Phụ lục V-3).

- Trình Ủy ban nhân dân quận ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Tổ TNHS, ghi ngày cấp và số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (mã số do Phòng chức năng xác định).

- Chuyển hồ sơ cho Chi cục Thuế để cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

- Phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế trực tiếp cho người đứng tên kinh doanh hoặc người đại diện (có ủy quyền hợp lệ), yêu cầu người nhận xuất trình giấy chứng minh nhân dân (bản chính) của người đứng tên kinh doanh để đối chiếu và ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Sau khi phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc thông báo tạm ngừng kinh doanh, cán bộ TNHS ghi nội dung đăng ký của hộ kinh doanh vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Tổ TNHS. Đồng thời, định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Thuế quận 5 và Sở chuyên ngành.

- Tổng hợp tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh thuộc các ngành nghề trên địa bàn quận, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các phòng chức năng liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận:

- Căn cứ các hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 5 xem xét giải quyết đăng ký kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực mình phụ trách, cụ thể:

+ Phòng Kinh tế: sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin: các ngành kinh doanh và dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.

+ Phòng Y tế: sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu; kinh doanh trang thiết bị, dụng cụ y tế; các dịch vụ y tế; hành nghề y và y dược cổ truyền.

Nếu hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ở nhiều ngành nghề, thì tùy theo ngành nghề kinh doanh chính (là ngành có quy mô và công đoạn hoạt động chủ yếu) thuộc

lĩnh vực nào, sẽ do phòng chuyên môn đó làm đầu mối phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Chịu trách nhiệm chính để xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh, gồm:

+ Xác định mã số ngành nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng danh mục ngành nghề kinh tế quốc dân tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLT/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê; mã số cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Đối chiếu tên hộ kinh doanh để tránh trùng lặp với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi quận.

+ Kiểm tra trường hợp 1 người đăng ký kinh doanh tại 2 địa điểm trở lên và có sử dụng hơn 10 lao động để hướng dẫn chuyển sang đăng ký kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp.

+ Kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh trên phạm vi địa bàn.

+ Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh khi cần thiết.

+ Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (mẫu Phụ lục VI-2 và mẫu Phụ lục VI-4).

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Điều 47 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ.

- Trường hợp chấp thuận hồ sơ đăng ký kinh doanh (cấp mới, thay đổi nội dung), Trưởng phòng chức năng ký xác nhận vào hồ sơ (kèm dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã đánh máy đầy đủ nội dung theo mẫu Phụ lục IV-6) chuyển cho Văn phòng HĐND và UBND (Tổ TNHS) để trình Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

- Nếu phát hiện các thông tin đã khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh không chính xác, không trung thực hoặc không đủ điều kiện để kinh doanh thì Trưởng phòng chức năng ghi rõ ý kiến vào hồ sơ và kèm dự thảo thông báo yêu cầu người kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ (mẫu Phụ lục V-2) hoặc thông báo từ chối cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nêu rõ lý do), chuyển cho Văn phòng HĐND và UBND (Tổ TNHS) để trình Ủy ban nhân dân quận ký ban hành.

- Thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh thuộc các ngành nghề trong lĩnh vực phòng mình phụ trách, định kỳ hàng tháng rà soát đối chiếu với Tổ TNHS để Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp báo cáo chung.

3. Chi cục Thuế quận 5:

- Kiểm tra ban đầu về trình trạng đăng ký thuế của hộ kinh doanh, phản hồi cho Văn phòng HĐND và UBND quận 5 (Tổ TNHS) nếu hộ kinh doanh đã có mã số thuế.

- Thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Nhận và chuyển giao hồ sơ cho Văn phòng HĐND và UBND (Tổ TNHS) sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

4. Ban Quản lý các chợ, trung tâm thương mại:

- Hướng dẫn thủ tục và quy định về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh trong phạm vi khu vực chợ, trung tâm thương mại thuộc trách nhiệm quản lý.

- Xem xét ban đầu về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, thay đổi nội dung kinh doanh, thông báo ngừng (hoặc tạm ngừng) kinh doanh và tập trung hồ sơ theo danh sách cụ thể (do Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại ký tên xác nhận) để chuyển cho Tổ TNHS trong vòng 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Thay mặt người kinh doanh nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế theo danh sách hồ sơ tập hợp và phát hành lại cho các hộ kinh doanh tại chợ, trung tâm thương mại (yêu cầu phải đối chiếu chứng minh nhân dân bản chính và người kinh doanh ký tên vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

- Trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày phát hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại phải gửi bản sao (cấp mới, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận) cho Chi cục Thuế quận 5 và phòng chuyên môn thuộc quận có liên quan.

- Trường hợp hộ kinh doanh tại chợ, trung tâm thương mại tạm ngừng kinh doanh, Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại phải tập hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh gửi Chi cục Thuế quận 5 và Tổ TNHS (Văn phòng HĐND và UBND).

5. Ủy ban nhân dân phường:

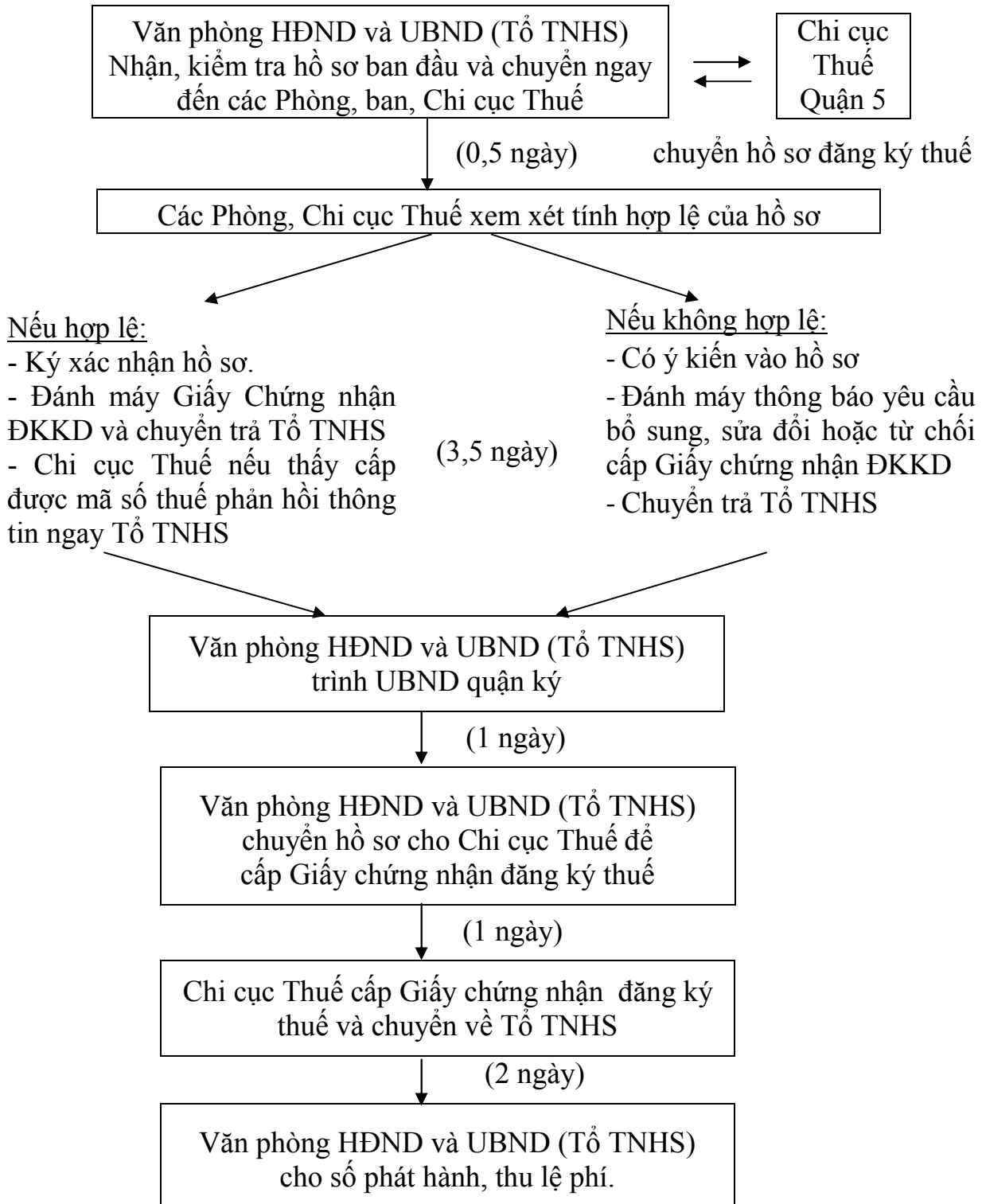
Chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng để tiến hành xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký kinh doanh và tạo điều kiện hoạt động kinh doanh của đối tượng kinh doanh tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân quận 5 để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ



Ghi chú: Tổng cộng thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là 08 (tám) ngày làm việc.